3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
Trưởng Phòng
Chief of Division

Le Thanh Hung

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

TAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P

Mã số / *Code*: VNM

Số hộ chiếu / *Passport N°*: C5179470

Họ và tên / *Full name*: NGUYỄN HỮU TAM

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: 01 / 08 / 1999

Nơi sinh / *Place of birth*: BẮC NINH

Giới tính / *Sex*: NAM / M

Số GCMND / *ID card N°*: 125791717

Ngày cấp / *Date of issue*: 10 / 05 / 2018

Có giá trị đến / *Date of expiry*: 10 / 05 / 2028

Nơi cấp / *Place of issue*: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<HUU<TAM<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C5179470<9VNM9908017M2805106125791717<<<<<44

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR

上陸許可
LANDING PERMISSION

許可年月日
Date of permit: 17 JAN 2019

在留期限
Until: 17 JAN 2020

在留資格
Status: Technical intern training (i)(b)

在留期間
Duration: One year

NARITA

18055935583

KLYY5819553
HE115352777FA

JAPAN VISA
日本国査証

EB8287787

Place of issue
HANOI

Date of issue
27 DEC 18

Date of expiry
27 MAR 19

No.of entries
SINGLE

Issue No.
18B87368

For stay(s) of
1 YEAR

Category
(E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)

Surname/Given name
NGUYEN HUU TAM

Passport No.
C5179470

Sex
M

Date of birth
01 AUG 99

Nationality
VNM

No. of applicants

Remarks

TBY18-036642

V<JPNNGUYEN<<HUU<TAM<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

C5179470<9VNM9908017M190327818B87368620A<E17